

Bản án số: 111/2025/HS-ST  
Ngày 08-5-2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Võ Thị Mai Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Đặng Trần Khoa  
bà Võ Thị Bồi

**- Thư ký phiên tòa:** bà Trần Thu Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Như Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Đại H** - sinh ngày 05/9/2000 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ dân phố 6 - thị trấn V - huyện V - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Lê Q (1969) và bà Nguyễn Thị Lê T (1966); Tiền sự, tiền án: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2024; Có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Thế A** - sinh ngày 01/5/2005 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ dân phố 4 - thị trấn V - huyện V - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mai Thế P (1972) và bà Nguyễn Thị B (1981); Tiền sự, tiền án: không; Bị bắt tạm giam từ ngày 30/12/2024; Có mặt tại phiên tòa.

**3. Trần Xuân B** - sinh ngày 13/7/2006 tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: tổ dân phố 2 - thị trấn V - huyện V - Khánh Hòa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Xuân L (1981) và bà Trần Thị Hồng N (1984); Tiền sự, tiền án: không; Nhân thân: bản án số 39/2024/HSST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội

“Giết người”; Đang chấp hành án tại Trại giam A2 - Cục C10 Bộ Công an; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thành D - sinh ngày 12/11/2007; Vắng mặt.  
Trú tại: tổ dân phố 5 - thị trấn V - huyện V - Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thành Danh: bà Nguyễn Thị C - sinh năm 1973 (mẹ đẻ); Vắng mặt.

Trú tại: tổ dân phố 5 - thị trấn V - huyện V - Khánh Hòa.

2. Nguyễn Phú T - sinh ngày 29/4/2007; Vắng mặt.  
Trú tại: tổ dân phố 1 - thị trấn V - huyện V - Khánh Hòa.

3. ông Nguyễn Quang C - sinh năm 1997; Vắng mặt.  
HKTT: thôn Đ - xã T - huyện T - Bắc Ninh

4. bà Nguyễn Thị Thanh M - sinh năm 2001; Vắng mặt.  
HKTT: thôn P - xã P - thành phố N - Khánh Hòa.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: ông Trần Minh H - sinh năm 1970; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 00 giờ 40 phút, ngày 29/01/2023, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tp. N và Công an phường Vĩnh Phước tiến hành kiểm tra căn hộ 816 Tòa nhà OC1B Chung cư M, với sự có mặt của Nguyễn Đại H, Nguyễn Thế A, Trần Xuân B, Nguyễn Phú T, Nguyễn Thành D. Tại đây, Tổ công tác phát hiện, thu giữ trên bàn trang điểm trong phòng ngủ bên trái của căn hộ 816 gồm: 01 đĩa băng sứ màu trắng, trên đĩa có một ít chất tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu A); 02 mảnh viên nén màu vàng nhạt (niêm phong, ký hiệu B); 01 bịch nylon màu trắng, kích thước (3x3)cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (niêm phong, ký hiệu C); 01 tờ tiền polymer, mệnh giá 10.000đ được quấn thành ống hút; 01 thẻ ngân hàng MB bank màu xanh mang tên Nguyễn Phú Trọng; 01 loa nghe nhạc màu đen, 02 đèn nháy màu đen.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 28/01/2023, Trần Xuân B, Nguyễn Đại H, Nguyễn Thế A, Nguyễn Phú T, Nguyễn Thành D cùng đi từ thị trấn V - huyện V vào thành phố N, cả nhóm thống nhất mỗi người góp 1.000.000đ đưa cho H giữ với mục đích thuê căn hộ và mua ma túy cùng nhau sử dụng; nếu thiếu sẽ chia đều để lại tiền cho H. Sau đó, H mượn điện thoại của T liên hệ người tên “K” và một người tên “D” (chưa xác định lai lịch) qua số điện thoại 0985830943 thì người này hướng dẫn đến tầng giữ xe Tòa OC1B Chung cư M. Sau đó, “D” gọi báo cho Nguyễn Quang C có khách muốn thuê căn hộ và đang chờ dưới tầng hầm giữ xe của Tòa OC1B Chung cư M. Nguyễn Quang C đến tầng hầm giữ xe, đưa nhóm H đến căn hộ 816 Tòa nhà OC1B Chung cư M, nhận tiền phòng

1.700.000đ và bật loa, đèn nháy cho nhóm của H sử dụng. Lúc này, H nhờ C mua ma túy sử dụng, C đồng ý. Cả nhóm thống nhất mua 02 viên ma túy “thuốc lắc” và ½ hộp năm ma túy “khay”, có khối lượng 2,5g. C dùng số điện thoại 0969138098 gọi vào số điện thoại 0705998368 của Nguyễn Thị Thanh M hỏi mua 02 viên ma túy “thuốc lắc” và ½ hộp năm ma túy “khay”, M báo giá là 3.900.000đ và hẹn giao tại sảnh Tòa nhà OC1B Chung cư M. H đưa 3.900.000đ tiền ma túy cho C. Sau đó, Nguyễn Thành D, Nguyễn Thế A cùng đi với C xuống sảnh của chung cư gặp M để lấy ma túy. Sau khi bán ma túy xong, Nguyễn Thị Thanh M cho C 400.000đ tiền công. Sau khi mua được ma túy, tại căn hộ 816 Tòa nhà OC1B Chung cư M, A bẻ nhỏ ma túy “thuốc lắc”, D xào ma túy “khay” và cả nhóm cùng sử dụng ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 50/2023/KL-KTHS ngày 31/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1795 gam, là loại Ketamine.

- Các mảnh vỡ viên nén màu vàng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3037 gam, là loại MDMA.

- Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8362 gam, là loại Ketamine.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSNT ngày 21/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đại H, Nguyễn Thế A, Trần Xuân B về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đại H, xử phạt bị cáo H từ 07 năm tù đến 07 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91 của Bộ luật hình sự; Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Thế A, xử phạt bị cáo A từ 04 năm 2 tháng tù đến 04 năm 5 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91 của Bộ luật hình sự; Điều 119 của Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Trần Xuân B, xử phạt bị cáo B từ 04 năm 2 tháng tù đến 04 năm 5 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Về vật chứng và án phí: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng

theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Trần Xuân B hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2 và có đơn xin xét xử vắng mặt. Đây là lý do chính đáng của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt, tuy nhiên, hồ sơ thể hiện rõ lời khai của họ nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Đại H, Nguyễn Thế A đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đủ cơ sở để xác định khoảng 00 giờ 40 phút, ngày 29/01/2023, tại căn hộ 816 Tòa nhà OC1B chung cư M, Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố N và Công an phường P phát hiện, bắt quả tang Trần Xuân B, Nguyễn Đại H, Nguyễn Thế A, Nguyễn Phú T, Nguyễn Thành D có hành vi chuẩn bị địa điểm, dụng cụ, cung cấp trái phép chất ma túy MDMA, Ketamine để cùng nhau sử dụng. Hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo biết rõ các chất ma túy, trong đó có MDMA và Ketamine là chất gây nghiện, hướng thần do Nhà nước độc quyền quản lý, mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, cung cấp ma túy cho người khác sử dụng mà không được phép của Nhà nước đều bị nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn lén lút sử dụng và tổ chức cho người khác cùng sử dụng, trong đó có bị cáo A và B là những người chưa đủ 18 tuổi. Điều này thể hiện thái độ xem thường kỷ cương pháp luật của Nhà nước nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc. Bị cáo B tuy nhỏ tuổi nhưng bản thân bị cáo có nhân thân xấu (hiện đang chấp hành bản án “Giết người”) do đó mức hình phạt của bị cáo ngang bằng với bị cáo H mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa tiền sự, tiền án. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo để các bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Tại thời điểm ngày 29/01/2023, các bị cáo H, A, B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thành D, Nguyễn Phú T góp tiền mua ma túy sử dụng thì B được 16 tuổi 6 tháng 16 ngày, A được 17 tuổi 8 tháng 28 ngày, Nguyễn Thành D được 15 tuổi 02 tháng 17 ngày, T được 15 tuổi 9 tháng. Vì vậy, cần áp dụng thêm tình tiết “Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự đối với cả ba bị cáo H, A, B.

[6] Bị cáo A và B khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên cần áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Bộ luật hình sự và Luật tư pháp người chưa thành niên mà xử phạt các bị cáo mức hình phạt bằng 3/5 của người thành niên có hành vi phạm tội như các bị cáo.

[7] Vụ án này đã được xét xử vào ngày 01/3/2024 bằng bản án số 40/2024/HS-ST và các bị cáo H, A đi thi hành án từ ngày 24/4/2024 tại Trại giam A2. Đến ngày 14/11/2024, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm và tuyên hủy một phần bản án số 40/2024/HS-ST đối với các bị cáo H, A, B để điều tra lại. Ngày 20/12/2024, bị cáo H và A bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 1180 và 1181 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N. Đến ngày 30/12/2024, các bị cáo H, A được đưa về Nhà tạm giữ Công an huyện K. Như vậy, khi quyết định hình phạt cần trừ thời gian các bị cáo đã chấp hành án là từ ngày 24/4/2024 đến ngày 29/12/2024.

[8] Bị cáo B hiện nay đang chấp hành án tại Trại giam A2 - Cục C10 Bộ Công an với mức hình phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Giết người” nên cần tổng hợp hình phạt của cả hai bản án đối với bị cáo.

[9] Đối với Nguyễn Thành D, Nguyễn Phú T: tại thời điểm thực hiện hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, D và T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật hình sự nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự.

[10] Đối với Nguyễn Quang C, Nguyễn Thị Thanh M đã bị xử lý hình sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2024/HS-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố N.

[11] Về vật chứng: Quá trình khám xét tại căn hộ 816 tòa nhà OC1B M (03, 05 đường Đ - phường P - thành phố N), Cơ quan Công an đã thu giữ của Nguyễn Đại H, Nguyễn Thế A, Trần Xuân B, Nguyễn Thành D, Nguyễn Phú T 1,0157gam ma túy, loại Ketamine và 0,3037gam ma túy, loại MDMA. Bắt quả tang Nguyễn Quang C, Nguyễn Thị Thanh M đang tàng trữ 2,7519gam ma túy, loại MDMA và 2,8212gam ma túy, loại Ketamine nhằm mục đích bán cho người khác. Khám xét tại chỗ ở của Nguyễn Thị Thanh M tại căn hộ 3610 Tòa nhà OC2A chung cư M (03, 05 đường Đ - phường P - thành phố N), Cơ quan Công an lại tiếp tục thu giữ 11,423gam ma túy loại MDMA, 01 thẻ ngân hàng MB bank mang tên Nguyễn Phú T, 01 tờ tiền polymer mệnh giá 10.000đ được quấn tròn thành ống hút; 01 loa nghe nhạc màu đen; 02 đèn nháy màu đen; 01 cân điện tử màu đỏ, không rõ nhãn hiệu; 01 ống hút màu trắng, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt vát; nhiều bịch nylon màu trắng có khóa khần miệng, có nhiều kích thước khác nhau, bên trong không chứa gì, 5.600.000đ thu giữ của Nguyễn Thị Thanh M cùng một số điện thoại di động đã qua sử dụng. Bản án số 40/2024/HS-ST ngày 01/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố N đã tuyên giải quyết. Tuy nhiên do bản án này bị hủy một phần và theo Công văn số 791/CCTHADS ngày 14/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N xác định đối với toàn bộ những vật chứng theo bản án số 40/2024/HS-ST vẫn chưa được Chi cục thi hành án dân sự tp. N thụ lý giải quyết. Vì vậy, đối với số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành nên cần tịch

thu tiêu hủy. Đối với 5.600.000đ là tiền có được do Nguyễn Thị Thanh M và Nguyễn Quang C mua bán ma túy mà có, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000VNĐ được cuộn tròn thành ống hút, 01 loa nghe nhạc, 02 đèn nháy, 03 điện thoại di động đã qua sử dụng, 01 cân điện tử, các bị cáo và M, C sử dụng vào việc phạm tội và vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 7cm và nhiều bịch nylon màu trắng bên trong không chứa gì, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 hộp giấy màu đen, 01 thẻ ngân hàng MB bank mang tên “Nguyễn Phú T” không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bản án số 40/2024/HS-ST ngày 01/3/2024, các bị cáo H, A, B đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000đ vào ngày 21/5/2024. Đến ngày 14/11/2024, bản án số 40/2024/HS-ST bị hủy một phần đối với các bị cáo H, A, B để điều tra lại. Do đó, số tiền án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo đã nộp theo bản án số 40/2024/HS-ST sẽ được khấu trừ vào án phí hình sự sơ thẩm của bản án này. Như vậy, các bị cáo đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 290; Điều 292; Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đại H.

**Xử phạt:** bị cáo **Nguyễn Đại H 07 (bảy) năm 9 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2024 nA được trừ khoảng thời gian chấp hành án từ ngày 24/4/2024 đến ngày 29/12/2024.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91; Điều 56 của Bộ luật hình sự; Điều 119; Điều 179 của Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Trần Xuân B.

**Xử phạt:** bị cáo **Trần Xuân B 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Giết người” tại bản án số 39/2024/HS-ST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo B pH chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là **07 (bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/4/2023.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91 của Bộ luật hình sự; Điều 119; Điều 179 của Luật tư pháp người chưa thành niên đối với bị cáo Nguyễn Thế A.

**Xử phạt:** bị cáo **Nguyễn Thế A 04 (bốn) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/12/2024 nA được trừ khoảng thời gian chấp hành án từ ngày 24/4/2024 đến ngày 29/12/2024.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì giấy được dán kín, một mặt ghi “Số: 50 - GT/2023; Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu C: 0,5316gam”, một mặt có chữ ký niêm phong Hồ Hoàng T, Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Khắc H và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 (một) phong bì giấy được dán kín, một mặt ghi “Số: 50 - GT/2023; Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu D: Tinh thể: 1,0795gam; Viên nén: 0,6414gam”, một mặt có chữ ký niêm phong Hồ Hoàng T, Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Khắc H và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 (một) phong bì giấy được dán kín, một mặt ghi “Số: 50 - GT/2023; Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu D: Tinh thể: 1,0666gam; Viên nén: 1,6050gam”, một mặt có chữ ký niêm phong Hồ Hoàng T, Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Khắc H và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 (một) phong bì giấy được dán kín, một mặt ghi “Số: 50 - GT/2023; Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu E: 7,0512gam”, một mặt có chữ ký niêm phong của Hồ Hoàng T, Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Khắc H và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa; 01 (một) phong bì giấy được dán kín, một mặt ghi “Số: 50 - GT/2023; Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu E1: 3,9052gam”, một mặt có chữ ký niêm phong của Hồ Hoàng T, Nguyễn Hoàng Quang A, Nguyễn Khắc H và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ hình tròn, màu trắng; 01 (một) thẻ ngân hàng MB bank, màu xanh, mang tên “NGUYEN PHU T”; 01 (một) hộp giấy màu đen, kích thước (10x13x4)cm; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng dài khoảng 07cm, một đầu được hàn kín, một đầu được cắt vát; nhiều bịch nylon màu trắng, có khóa khần miệng, nhiều kích cỡ khác nhau, bên trong không đựng gì.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) tờ tiền polymer mệnh giá 10.000đ, được cuộn tròn thành ống hút; 01 (một) loa nghe nhạc màu đen; 02 (hai) đèn nháy màu đen; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu đen, sử dụng số điện thoại 0969138098; 01 (một) điện thoại di động Iphone, vỏ màu xám, sử dụng số điện thoại 0706007838; 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xanh, sử dụng số điện thoại 0705998368; 01 (một) cân điện tử, vỏ màu đỏ, không rõ nhãn hiệu.

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố N với Chi cục thi hành án dân sự thành phố N).*

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 5.600.000đ (Năm triệu, sáu trăm nghìn đồng) hiện đang được gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước Việt Nam tỉnh Khánh Hòa theo giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước số 1043419 ngày 01/3/2023 (người nộp: Đỗ Quốc P)

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Đại H, Trần Xuân B, Nguyễn Thế A, mỗi bị cáo nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) mà mỗi bị cáo đã nộp theo các biên lai thu tiền số 0002349, 0002350, 0002351 ngày 21/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố N. Các bị cáo H, B, A đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố N;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA hình sự, hồ sơ.

**Võ Thị Mai Phương**